TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-PT
Ngày: 07 – 3 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Nguyễn Phin
Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn
Ông Chu Long Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lê Xuân T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Xuân T, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1996 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 48/1, đường M, phường Hoàng Văn A, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế H và bà Lê Thị K (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/3/2017 đến nay. Có mặt.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Sầm Ngọc T2, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 140, Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 20/4, đường I, phường I, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Thế M2 và bà Lý Thị Thúy T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự và năm 2011 Ủy ban nhân dân thành phố L quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2017 đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Hoàng Văn X** (bố đẻ bị hại Hoàng Việt H1 – đã chết), sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn K1, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Bà **Hoàng Thị Kim K2** – Luật sư văn phòng luật sư Kim K2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho bị cáo Sầm Ngọc T2. Có mặt.

2. Ông **Phạm Q** - Luật sư văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Lê Xuân T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/02/2017, Trần Văn C (tên gọi khác là B1), trú tại: 4/12 đường P, phường Đ1, thành phố L tổ chức sinh nhật và ăn uống tại quán ốc bà K3 ở số 29, đường B3, phường Hoàng Văn A, thành phố L. Trần Văn C mời một số bạn bè đến dự trong đó có Lê Xuân T, Sầm Ngọc T2, Sầm Thành D - sinh năm 1996 (là em trai của Sầm Ngọc T2); Nguyễn S, sinh năm 1996, trú tại: Thôn S1, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Đinh Thanh E, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Chi M1, xã Đ, thành phố L; Trình Y, sinh năm 1995, trú tại: 54 Nguyễn Đình N, phường Đ1, thành phố L; Trần Văn K3, sinh năm 1996, trú tại: 20/5 Lê Đại H3, phường Đ1, thành phố L; Đỗ X3, sinh năm 1990, trú tại: 44 P, phường Đ1, thành phố L.

Cùng thời điểm trên có Hoàng Việt H1, sinh năm 1991; Hoàng Quốc H2, sinh năm 2000; Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1994; Hoàng Đức V1, sinh năm 1995; Hoàng Đức V1, sinh năm 1991 cùng trú tại thôn K1, xã Đ, thành phố L; Hoàng Văn H8, sinh năm 1985; Lê Mạnh H9, sinh năm 1995 đều trú tại thôn P3, xã Đ, thành phố L ngồi ăn uống bên trong quán (tất cả nhóm này đều là bạn của Đinh Thanh E).

Lê Xuân T ngồi cùng bạn bè được một lúc thì đi đến nhà bạn gái mình ở số 277, đường Q2, phường F, thành phố L chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Sầm Ngọc T2 gọi điện thoại cho Lê Xuân T bảo quay về quán uống rượu tiếp, sau đó Sầm Ngọc T2 cùng Trần Văn K3 sử dụng xe mô tô đến đón T về quán uống rượu.

Trong lúc dự sinh nhật, Đinh Thanh E cho Đỗ X3 sử dụng ma túy (hút cỏ) khiến X3 bị co giật, ngã khỏi ghế nên mọi người cho X3 vào trong quán nằm nghỉ. Trần Văn C thấy vậy đã quát mắng, dùng chân đá vào bụng Đinh Thanh E; Nguyễn S dùng ghế nhựa đập vào đầu Đinh Thanh E. Thấy E bị đánh, nhóm bạn của E ngồi trong quán xô ra gây sự đánh nhau với nhóm của Trần Văn C. Nguyễn S bị nhóm bạn của Đinh Thanh E đuổi chạy về hướng trung tâm thành phố L; Trần Văn C được mọi người đẩy vào trốn trong nhà vệ sinh của quán ốc. Nhóm bạn của Đinh Thanh E, Hoàng Việt H1 tiếp tục đứng ở ngoài quán chửi bới, thách thức đánh nhau.

Sầm Ngọc T2 và Trần Văn K3 đi đón Lê Xuân T về đến và vào trong quán thì được Sầm Thành D nói về việc Trần Văn C bị nhóm của Hoàng Việt H1, Đinh Thanh E quây đánh phải trốn vào trong bếp. Lê Xuân T cầm con dao ở trong quán định xông ra đánh nhau với nhóm của Hoàng Việt H1, Đinh Thanh E thì Trần Văn K3 và Trình Y giằng được và cất dao đi. Thấy nhóm của Đinh Thanh E vẫn tiếp

tục thách thức đánh nhau thì Lê Xuân T, Sầm Ngọc T2, Trình Y, Trần Văn K3, Sầm Thành D chạy lao ra ngoài. K3 hai tay cầm hai ghế nhựa đáp về phía nhóm của Hoàng Việt H1. Lê Xuân T chạy ra ngoài bị Nguyễn Hữu H4 dùng gậy đập một phát vào trán; T tước được gậy của H4, H4 cùng cả nhóm bỏ chạy về phía ngã ba Z, xã Đ.

Hoàng Đức V1 và Lê Mạnh H9 chạy sát vỉa hè bên phải đường B3 hướng ngã ba Z. Hoàng Việt H1 tay cầm gậy chạy sang phía bên kia đường hướng về phía ngã ba Z. Lê Xuân T cầm gậy gỗ (đã tước được trước đó của Nguyễn Hữu H4), Sầm Ngọc T2 cầm một mẩu gạch cùng đuổi theo Hoàng Đức V1 và Lê Mạnh H9 nhưng không đuổi kịp. Cả hai sang bên đường thì gặp Hoàng Việt H1 tay cầm đoạn gậy gỗ đi trên vỉa hè, Lê Xuân T chạy đến dùng gậy đập một phát vào đầu Hoàng Việt H1 làm H1 gục xuống đất. Sầm Ngọc T2 cầm mẩu gạch ném về phía Hoàng Việt H1 và xông đến nơi Hoàng Việt H1 đang nằm dùng chân đá 02 phát vào bụng của Hoàng Việt H1. Hoàng Quang E ở phía bên kia đường thấy H1 bị T2 và T đánh đã nhặt một mẩu gạch chạy đến dùng hai tay xô T ngã xuống vỉa hè và nhặt một đoạn gậy ở cạnh Hoàng Việt H1 đập một phát vào đầu của Sầm Ngọc T2 làm T2 gục xuống đất. Sầm Thành D thấy T2 bị đánh đã chạy đến đưa T2 đến bệnh viện. Hoàng Việt H1 cũng được nhóm bạn của mình đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Lạng Sơn cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội điều trị, đến ngày 4/3/2017 thì ra viện và tử vong.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 47/2017/TT ngày 21/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đã xác định nguyên nhân chết của Hoàng Việt H1 do: Chấn thương sọ não kín, vỡ sương hộp sọ, ổ khuyết xương hộp sọ vùng thái dương phải và ổ khuyết xương hộp sọ vùng thái dương trái, dập não do tác động của vật có quán tính lớn.

Tại bản giám định kết luận Pháp ý về thương tích số 76/2017/TgT ngày 19/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận thương tích của Sầm Ngọc T2 như sau:

- Sẹo nhỏ vùng thái dương phải, sẹo nhỏ cùng thái dương trái tỷ lệ 0,2%.
- Vỡ rạn xương hộp sọ thái dương đỉnh phải tỷ lệ 10%.

Tổng tỷ lệ 12% cộng lùi.

Đối với số hung khí trong vụ án cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh, truy tìm nhưng không thu thập được.

Với nội dung nêu trên, tại bản án số 191/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T và Sầm Ngọc T2 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33; Điều 20; Điều 53; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Xuân T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/3/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33; Điều 20; Điều 53; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sầm Ngọc T2 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Lê Xuân T và Sầm Ngọc T2 phải liên đới bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm cho gia đình người bị hại Hoàng Việt H1 (đại diện là ông Hoàng Văn X, trú tại Thôn K1, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) tổng số tiền là 274.828.624 đồng, cụ thể:

- Lê Xuân T : 219.862.899 đồng.
- Sầm Ngọc T2: 54.965.725 đồng.

Xác nhận:

+ Bị cáo Lê Xuân T đã bồi thường 40.000.000 đồng, phải bồi thường tiếp 179.862.899 đồng.

+ Bị cáo Sầm Ngọc T2 đã nộp được 30.000.000 đồng tiền bồi thường (theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2012/00751 ngày 04/10/2017 và biên lai thu tiền số AA/2012/00417 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L). Nay phải bồi thường tiếp 24.965.725 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho các bên theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 04/12/2017 bị cáo Lê Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 10/12/2017 ông Hoàng Văn X là người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo với nội dung:

1. Yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Xuân T, Sầm Ngọc T2.

2. Yêu cầu xử tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên 100 tháng lương cơ bản và các chi phí khác mà gia đình đã kê khai.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông Hoàng Văn X giữ nguyên mức yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ bản và yêu cầu xử tăng mức thu nhập bị mất của người phục vụ trong thời gian điều trị cho nạn nhân là 250.000đồng/ngày x 12 ngày x 2 người = 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Xuân T cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ phình phạt là có cứ với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, đầu thú tại Cơ quan điều tra, người bị hại phần nào có lỗi cầm gậy đi tìm đánh nhóm của bị cáo. Mặt khác Lê Xuân T ngay trước đó bị nhóm bạn của Hoàng Việt H1 đập gậy vào đầu chảy máu nên phần nào tinh thần đã bị kích động. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân, tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự ăn năn hối hận nên đã tự nguyện chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại. Về bồi thường dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn X.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Sầm Ngọc T2 cho rằng bị cáo Sầm Ngọc T2 tham gia với vai trò thứ yếu, mức độ tấn công hạn chế, hành vi của Sầm Ngọc T2 chỉ là đá 02 phát vào bụng của Hoàng Việt H1 và ném mẩu gạch về phía Hoàng Việt H1 khi Hà đã bị đánh gục nên hành vi đó không phải là nguyên nhân chính gây nên cái chết của anh Hoàng Việt H1. Tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự

ăn năn hối cải, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thêm cho gia đình bị hại. Do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo mặc dù không có kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo Lê Xuân T đã tự nguyện bồi thường khắc phục thêm số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bên đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường, đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Đối với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn X đề nghị xử tăng hình phạt đối với cả 2 bị cáo là không có căn cứ. Các tình tiết tăng nặng mà ông X đưa ra như "Có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm" chỉ là các tình tiết tăng nặng định khung do đó không áp dụng là tình tiết tăng tránh nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn X về tăng mức hình phạt đối với các bị cáo. Về phần bồi thường, tại phiên tòa các bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và gia định người bị hại. Đối với bị cáo Sầm Ngọc T2 mặc dù không kháng cáo xin giảm hình phạt, tuy nhiên bị cáo T2 tham gia với vai trò thứ yếu, bản thân T2 ngay sau đó cũng bị nhóm bạn của bị hại đánh để lại thương tích 12%, do đó có thể giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo thừa nhận: Khoảng 23 giờ ngày 20/02/2017 tại khu vực ngã ba Z thuộc đường B3, phường Hoàng Văn A, thành phố L trong lúc hai nhóm thanh niên đang đánh nhau, Lê Xuân T đã tước được gậy gỗ của Nguyễn Hữu H4 rồi đập một phát vào đầu anh Hoàng Việt H1, làm cho Hoàng Việt H1 bị gục xuống đất, ngay sau đó bị cáo Sầm Ngọc T2 còn dùng gạch ném về phía Hoàng Việt H1 và chân đá hai phát vào bụng của Hoàng Việt H1. Lê Xuân T và Sầm Ngọc T2 thừa nhận ngoài T và T2 tham gia đánh anh Hà thì không có ai khác đánh Hà. Cái chết của Hoàng Việt H1 là do hậu quả của hành vi các bị cáo gây nên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng và phù hợp với bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 47/2017/TT ngày 21/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã xác định nguyên nhân chết của Hoàng Việt H1 do: *"Chấn thương sọ não kín, vỡ sương hộp sọ, ổ khuyết xương hộp sọ vùng thái dương phải và ổ khuyết xương hộp sọ vùng thái dương trái, dập não do tác động của vật có quán tính lớn"*. Do đó bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Xuân T, Sầm Ngọc T2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn X yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm khi ấn định hình phạt đối với các bị cáo đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân hóa vai trò mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, từ đó tuyên phạt bị cáo Lê Xuân T mức án 09 (chín) năm tù, phạt bị cáo Sầm Văn T2 05 (năm) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn X cho rằng các bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự đó là "Phạm tội có tính chất côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm". Tuy nhiên đây chỉ là các tình tiết để xác định áp dụng khung hình phạt đối với các bị cáo, đồng thời bản án sơ thẩm cũng đã đánh giá tính chất côn đồ của các bị cáo. Do hậu quả dẫn đến chết người nên việc áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có cơ sở để tăng hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn X.

[3] Về yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường: Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn X và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường. Cụ thể: Các bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân là 100 tháng lương cơ bản, so với án sơ thẩm tăng thêm 20 tháng lương cơ bản (với số tiền là 20 tháng x 1.300.000 đồng = 26.000.000 đồng); bồi thường số tiền bị mất thu nhập cho hai người phục vụ trong thời gian 12 ngày nằm viện là 250.000đồng/ngày (cụ thể 250.000 đồng x 12 ngày x 02 người = 6.000.000 đồng). Như vậy cả hai bị cáo tự nguyện bồi thêm là 26.000.000 đồng + 6.000.000 đồng = 32.000.000 đồng; trong đó mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Ngoài 02 khoản tiền trên, ông Hoàng Văn X không yêu cầu xem xét thêm khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa các bên đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường, việc thỏa thuận đó là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và không gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên để làm căn cứ thi hành án.

[4] Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho gia đình nạn nhân là 274.828.624 đồng + 32.000.000đồng = 306.828.624 đồng. Trong đó, bị cáo Lê Xuân T phải bồi thường là 235.862.899 đồng, xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp 185.862.899 đồng. Bị cáo Sầm Ngọc T2 phải bồi thường là 70.965.725 đồng. Xác nhận bị cáo Sầm Ngọc T2 đã nộp được 30.000.000 đồng tiền bồi thường (theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2012/00751 ngày 04/10/2017 và biên lai thu số AA/2012/00417 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L). Nay phải bồi thường tiếp 40.965.725 đồng.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002840 ngày 06/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L) để khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân, tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện chấp nhận bồi thường thêm theo yêu cầu của gia đình bị hại. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, do một phần lỗi của nhóm bạn nạn nhân đã dùng gậy đập vào đầu bị cáo, dẫn tới bị cáo bị kích động về tinh thần nên đã không kiềm chế được bản thân dẫn đến phạm tội. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa

đối với bị cáo đề nghị giảm nhẹ một phần cho bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa của bị cáo Sầm Ngọc T2 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, do bị cáo Sầm Ngọc T2 không có yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Về án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T và một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn X được Tòa án chấp nhận nên bị cáo Lê Xuân T, Sầm Ngọc T2 và ông Hoàng Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Xuân T và bị cáo Sầm Ngọc T2 phải chịu án phí dân sự theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T và chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn X. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 191/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33; Điều 20; Điều 53; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/3/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33; Điều 20 ; Điều 53; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Sầm Ngọc T2 05 (năm) năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Lê Xuân T, Sầm Ngọc T2 và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn X. Cụ thể: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Việt H1 do ông Hoàng Văn X là đại diện tổng số tiền là 306.828.624 đồng (Ba trăm linh sáu triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi tư đồng). Trong đó:

- Bị cáo Lê Xuân T phải bồi thường 235.862.899 đồng, xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000đ. Nay phải bồi thường tiếp 185.862.899 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng).

- Bị cáo Sầm Ngọc T2 phải bồi thường 70.965.725 đồng. Xác nhận bị cáo Sầm Ngọc T2 đã nộp được 30.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2012/00751 ngày 04/10/2017 và biên lai thu số AA/2012/00417 ngày

20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L). Nay phải bồi thường tiếp 40.965.725 đồng (Bốn mươi triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

II. Về án phí: Áp dụng điểm c; f khoản 1 và d khoản 2 Điều 23; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Xuân T, Sầm Ngọc T2, ông Hoàng Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự: Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 9.293.145 đồng (Chín triệu hai trăm chín mươi ba nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) án phí dân sự sung công quỹ Nhà nước; Bị cáo Sầm Ngọc T2 phải chịu 2.048.286 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/3/2018).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND Tp. Lạng Sơn;
- VKSND Tp. Lạng Sơn;
- CCTHADS Tp. Lạng Sơn;
- Công an h. Tp. Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua địa chỉ và TTG);
- Người tham gia tố tụng khác
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Nguyễn Phin